TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 24-01-2022
V/v: Ly hôn và nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Đoan
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Phi Long
Bà Đỗ Thị Xanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thanh Mai - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

*- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh** tham gia phiên tòa:* Bà Trần Thị Hương Huyền - *Kiểm sát viên.*

Trong ngày 24 tháng 01 năm 2022, tại Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 30/2021/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2021 về việc "Ly hôn, nuôi con chung", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 02/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: anh Hà Duy T; Sinh năm 1989; Địa chỉ: phường H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; Vắng mặt (có đơn xin xử vắng mặt).

- *Bị đơn*: chị Lê Ngọc Y; Sinh năm 1992; Nơi ở: Nhật Bản; Nơi cư trú cuối cùng: phường H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Hà Duy T trình bày:

Anh T và chị Lê Ngọc Y tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn ngày 02/10/2012 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Đ (nay là phường H, thị xã Đ), tỉnh Quảng Ninh. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống cùng gia đình chồng tại phường H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Hai vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống và không hợp tính cách. Từ tháng 2/2017, hai vợ chồng sống ly thân, chị Y đi làm việc tại Nhật Bản. Trong khoảng thời gian chị Y đi Nhật Bản, chị Y không quan tâm đến gia đình, có lời lẽ khinh thường anh và gia đình nhà chồng. Anh T đã nhiều lần liên lạc với chị Y để

tìm cách giải quyết mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả. Anh T nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nên đã liên lạc trao đổi với chị Y về việc ly hôn nhưng chị Y không hợp tác cho anh biết địa chỉ hiện tại của chị Y. Theo anh T được biết, chị Y vẫn thường xuyên liên lạc với bố mẹ ruột của chị Y là ông Lê Văn B và bà Hoàng Thị L cùng trú tại xã L, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh. Nay anh T nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, cuộc hôn nhân chỉ tồn tại về mặt pháp lý, nên đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và giải quyết cho anh được ly hôn với chị Lê Ngọc Y.

Về con chung: anh Hà Duy T và chị Lê Ngọc Y có 01 con chung là Hà Quốc P, sinh ngày 09/11/2012, hiện tại cháu Hà Quốc P đang sống cùng anh T. Anh T đề nghị Tòa án giao con chung cho anh trực tiếp nuôi dưỡng và không yêu cầu chị Y phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 29/10/2021, Cục Quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an có văn bản số: 25882/QLXNC-P5 gửi Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh cung cấp thông tin xuất nhập cảnh của chị Lê Ngọc Y như sau: "Theo dữ liệu Cục Quản lý xuất nhập cảnh quản lý: Trường hợp Lê Ngọc Y, sinh ngày 09/11/1992, có thông tin xuất cảnh nhiều lần (03 lượt) từ ngày 26/01/2017 đến nay, lần cuối xuất cảnh ngày 02/3/2020 qua cửa khẩu Nội Bài bằng hộ chiếu số C2261168, hiện chưa có thông tin nhập cảnh".

Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã có văn bản gửi người thân của chị Lê Ngọc Y là ông Lê Văn B và bà Hoàng Thị L (là bố mẹ đẻ của chị Y, cư trú tại: xã L, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh) đề nghị cung cấp thông tin địa chỉ của chị Y tại Nhật Bản và thông báo cho chị Y biết về việc Tòa án đang thụ lý vụ án theo đơn khởi kiện của anh Hà Duy T. Tuy nhiên, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh không nhận được văn bản trả lời của ông Lê Văn B và bà Hoàng Thị L.

Ngày 15/12/2021, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã Quyết định ủy thác cho Tòa án nhân dân thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh tiến hành lập Biên bản xác minh và thông báo cho chị Y biết về việc Tòa án đang thụ lý vụ án theo đơn khởi kiện của anh Hà Duy T.

Ngày 21/12/2021, Tòa án nhân dân thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh đã lập Biên bản xác minh tại gia đình ông Lê Văn B, bà Hoàng Thị L và được gia đình cho biết như sau: Chị Lê Ngọc Y hiện nay đang lao động bên Nhật Bản, chị Y vẫn liên lạc về với gia đình. Về địa chỉ chính xác hiện nay của chị Lê Ngọc Y tại Nhật Bản thì gia đình không nắm được, chỉ biết là chị Y đang lao động tại Nhật Bản.

Tòa án nhân dân thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh cũng đã lập Biên bản làm việc với ông Lê Văn B và bà Hoàng Thị L về việc Tòa án nhân dân tỉnh Quảng

Ninh đang thụ lý vụ án tranh chấp hôn nhân gia đình số: 30/2021/TLST-HNGĐ theo đơn khởi kiện của anh Hà Duy T. Những vấn đề cụ thể anh T yêu cầu Tòa án giải quyết bao gồm: Xin ly hôn chị Lê Ngọc Y và nuôi con chung sau khi ly hôn. Đề nghị ông Lê Văn B và bà Hoàng Thị L báo cho chị Y biết: chị Y có quyền, nghĩa vụ viết bản tự khai thể hiện quan điểm của mình đối với yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Hà Duy T và gửi về Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh, địa chỉ: Khu đô thị Cao Xanh – Hà Khánh B, phường Cao Xanh, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam (có hợp pháp hóa lãnh sự bằng cách xác nhận của Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh tại phiên tòa sơ thẩm phát biểu ý kiến: Về tố tụng: Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký Toà án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật. Về nội dung: Đại diện VKS đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh T, giao cháu Phong cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chị Y không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa Hội đồng xét xử thấy:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn anh Hà Duy T vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Bị đơn chị Lê Ngọc Y vắng mặt nhưng đã được Tòa án tống đạt hợp lệ cho gia đình, niêm yết các văn bản tố tụng tại chính quyền địa phương. Căn cứ Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, hướng dẫn tại Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn và công bố các tài liệu chứng cứ do Tòa án xác minh, thu thập.

[2] Về quan hệ hôn nhân: anh Hà Duy T và chị Lê Ngọc Y tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Đ (nay là phường H, thị xã Đ), tỉnh Quảng Ninh ngày 29/09/2012. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống cùng gia đình chồng tại xã Bình Khê, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh. Kết hôn không lâu thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã, đánh nhau do bất đồng quan điểm sống, trong sinh hoạt và cách dạy con dẫn đến quan hệ vợ chồng căng thẳng. Vợ chồng nhiều lần tìm cách giải quyết mâu thuẫn và gia đình hai bên, bạn bè, đồng nghiệp đã can thiệp hòa giải nhưng đều không có kết quả. Từ tháng 11/2017, vợ chồng quyết định sống ly thân, chị Y về nhà bố mẹ đẻ ở xã L, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh sinh sống và sau đó sang Nhật Bản lao động, không cho anh T biết địa chỉ nơi ở hiện tại của chị. Thấy rằng, anh T và chị Y không còn tồn tại thực tế đời sống chung vợ

chồng; Vợ chồng không thực hiện nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng, chăm sóc, quan tâm giúp đỡ nhau cả về vật chất và tinh thần, cùng nhau chia sẻ công việc trong gia đình theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Như vậy, giữa các đương sự mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh T và xử cho anh T được ly hôn với chị Y là phù hợp với quy định tại Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Anh Hà Duy T và chị Lê Ngọc Y có 01 con chung là Hà Quốc P, sinh ngày 09/11/2012, hiện tại cháu Hà Quốc P đang sống cùng anh T. Do chị Y đang sinh sống và làm việc ở Nhật Bản, không đủ điều kiện để trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh T, giao con chung cho anh trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi), chị Y không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Y có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung.

Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, sau này nếu anh T, chị Y có yêu cầu thì sẽ khởi kiện bằng 01 vụ án khác.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Hà Duy T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Nguyên đơn anh Hà Duy T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 273, điểm d khoản 1 Điều 469; Điều 479 Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Hà Duy T.

Về quan hệ hôn nhân: Anh Hà Duy T được ly hôn với chị Lê Ngọc Y.

Về con chung: Giao con chung Hà Quốc P, sinh ngày 09/11/2012 cho anh Hà Duy T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi), chị Lê Ngọc Y không phải cấp dưỡng nuôi con chung. chị Lê Ngọc Y có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở, nhưng không

được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung.

Về án phí: Anh Hà Duy T phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí ly hôn sơ nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí anh T đã nộp theo biên lai số 0014525 ngày 20/10/2021 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh.

Án xử sơ thẩm công khai vắng mặt các đương sự. Báo cho anh Hà Duy T biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án, báo cho chị Lê Ngọc Y biết có quyền kháng cáo trong hạn 01 tháng kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- TAND cấp cao;
- Cục THADS tỉnh Quảng Ninh;
- UBND P. H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã kí)

Vũ Văn Đoan